

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS-ST
Ngày : 26/4/2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ký.

2. Ông Đinh Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bạch Văn Trinh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Kim Th, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: thôn Ph, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Vợ chồng **Phan Minh C**, sinh năm 1973.

Phạm Thị Hồng A, sinh năm 1974.

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn Lê Thị Kim Th trình bày: Ngày 06/10/2016, vợ chồng bị đơn Phan Minh C, Nguyễn Thị Hồng A có vay của tôi số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Hai bên có lập giấy vay tiền cùng ngày, hạn trả nợ vay hết tháng 7/2017. Thực hiện hợp đồng, vợ chồng bị đơn đã

nhận đủ tiền vay có trả tiền lãi nhiều lần với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Số tiền nợ gốc và lãi còn lại bị đơn không tiếp tục trả, dù đã quá hạn vay và tôi đã nhiều lần yêu cầu. Nay tôi khởi kiện yêu cầu vợ chồng bị đơn phải trả đủ số tiền vay gốc 200.000.000 đồng và lãi vay tính từ ngày 06/10/2016 đến ngày 09/4/2018 là 18 tháng với số tiền 36.000.000 đồng, đã trả 12.000.000 đồng, nên còn phải trả tiếp 24.000.000 đồng.

Bị đơn vợ chồng Phạm Thị Hồng Â, Phan Minh C trình bày: Chúng tôi công nhận lời trình bày của nguyên đơn Th là đúng, thừa nhận có vay, còn nợ và chấp nhận trả nợ tổng số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi còn lại tính đến ngày 09/4/2018 là 24.000.000 đồng. Hiện nay, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị được trả dần theo khả năng. Đề nghị HĐXX xem xét.

Tòa án nhân dân huyện S đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, hai bên đương sự vẫn giữ nguyên như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hợp đồng dân sự vay tài sản giữa hai bên đương sự lập ngày 06/10/2016 là tự nguyện giao kết, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên có hiệu lực kể từ ngày giao kết. Hai bên đương sự đều thống nhất hợp đồng này đề cập đến số tiền vay, lãi suất và thời hạn trả nợ là đúng như các bên đã thừa nhận nên đủ căn cứ xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

[2] Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giao tiền, bị đơn đã nhận đủ tiền vay. Đến hạn thanh toán hợp đồng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả đủ số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và nợ lãi tính từ ngày 06/10/2016 đến ngày 09/4/2018 là 18 tháng, lãi suất 1%/tháng, thành tiền 36.000.000 đồng, đã trả 12.000.000 đồng, nên còn phải trả tiếp 24.000.000 đồng. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán nhưng bị đơn vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán là đơn phương vi phạm hợp đồng.

Đối với đề nghị của bị đơn về việc trả nợ dần theo khả năng vì hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, nhưng nguyên đơn không chấp nhận. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn phải trả đủ tiền số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại cho nguyên đơn.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $5\% \times 224.000.000 \text{ đồng} = 11.200.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Kim Th; Buộc bị đơn vợ chồng Phan Minh C, Phạm Thị Hồng Â có nghĩa vụ trả đủ cho nguyên đơn Lê Thị Kim Th tổng số tiền là 224.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng*). Trong đó, nợ vay gốc là 200.000.000 đồng và nợ lãi vay là 24.000.000 đồng về khoản: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn vợ chồng Phan Minh C, Phạm Thị Hồng Â phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.200.000 đồng (*Mười một triệu hai trăm nghìn đồng*);

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Lê Thị Kim Th 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009213 ngày 27/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- THADS huyện S (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Cao Gia